

●148. ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH
(tiếp theo)

A – MỤC TIÊU

Giúp HS ôn tập, củng cố về :

- So sánh các số đo diện tích và thể tích.
- Giải bài toán có liên quan đến tính diện tích, tính thể tích các hình đã học.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài. Chẳng hạn :

Bài 1 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi HS chữa bài, GV có thể cho HS viết vào vở hoặc đọc kết quả ; có thể yêu cầu HS giải thích cách làm (không yêu cầu viết phần giải thích vào bài làm). Kết quả là :

a) $8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 = 8,05\text{m}^2$

b) $7\text{m}^3\ 5\text{dm}^3 = 7,005\text{m}^3$

$8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 < 8,5\text{m}^2$

$7\text{m}^3\ 5\text{dm}^3 < 7,5\text{m}^3$

$8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 > 8,005\text{m}^2$

$2,94\text{dm}^3 > 2\text{dm}^3\ 94\text{cm}^3$

Bài 2 : Cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi giải bài toán. Chẳng hạn :

Bài giải

Chiều rộng của thửa ruộng là :

$$150 \times \frac{2}{3} = 100 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng là :

$$150 \times 100 = 15000 \text{ (m}^2\text{)}$$

$15\ 000\text{m}^2$ gấp 100m^2 số lần là :

$$15000 : 100 = 150 \text{ (lần)}$$

Số tấn thóc thu được trên thửa ruộng đó là :

$$60 \times 150 = 9000 \text{ (kg)}$$

$$9000\text{kg} = 9 \text{ tấn}$$

Đáp số : 9 tấn.

Bài 3 : GV cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi giải bài toán. Chẳng hạn :

Bài giải

Thể tích của bể nước là :

$$4 \times 3 \times 2,5 = 30 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích của phần bể có chứa nước là :

$$30 \times 80 : 100 = 24 \text{ (m}^3\text{)}$$

a) Số lít nước chứa trong bể là :

$$24\text{m}^3 = 24\ 000\text{dm}^3 = 24\ 000\text{l}$$

b) Diện tích đáy của bể là :

$$4 \times 3 = 12 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều cao của mức nước chứa trong bể là :

$$24 : 12 = 2 \text{ (m)}$$

Đáp số : a) 24 000l ; b) 2m.